ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 70/KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Hành động đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp; chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-SNNMT ngày 27/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc hành động đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thuỷ sản năm 2026.

UBND xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp (VTNN); chất lượng và an toàn thực phẩm (ATTP), gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản; nâng cao năng lực và trách nhiệm trong quản lý năm 2026, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 80/KH-UBND ngày 05/3/2026; số 95/KH-UBND ngày 18/3/2026 nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm chất lượng VTNN; chất lượng và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kiểm soát chặt chẽ nguy cơ mất an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị từ sản xuất, thu hoạch, thu gom, sơ chế, chế biến, lưu thông đến tiêu dùng trên thị trường trong và ngoài địa bàn xã.

Đảm bảo thống nhất, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các phòng, ban, ngành có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các kế hoạch, đề án về chất lượng VTNN, chất lượng và ATTP; chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản.

2. Mục tiêu

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về ATTP.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành thực hiện kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp tại địa bàn xã.

- Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thuỷ sản.

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định đạt trên 97%.

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định ATTP đạt trên 97%.

+ Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu ATTP đạt trên 98,5%.

+ Số cơ sở, diện tích hoặc sản lượng các loại nông lâm thủy sản áp dụng các quy trình sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP hoặc các chứng nhận tương đương) tăng 05% so với năm 2025.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Chuẩn hóa hệ thống pháp luật chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn và chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo chuỗi giá trị

Chủ động rà soát, kiến nghị đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành; những quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản phù hợp với thực tiễn.

Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến chất lượng VTNN, chất lượng và ATTP. Rà soát, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về ATTP đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương.

2. Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy; đảm bảo nguồn lực thực thi; tuân thủ kỷ cương hành chính

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được giao đảm bảo đủ nguồn lực triển khai. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân công rõ ràng, cụ thể trong quản lý chất lượng, ATTP gắn với trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi, năng lực kiểm tra, giám sát, tránh chồng chéo nhưng cũng không bỏ sót nhiệm vụ.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện có hiệu quả Nghị định số 46/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP, Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025, Thông tư số 80/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 và các quy định pháp luật liên quan đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp thống nhất, đồng bộ, thông suốt và hiệu quả; kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị của địa phương.

Đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật trong các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP.

3. Tăng cường quản lý theo chuỗi; thúc đẩy chế biến sâu gắn với xây dựng thương hiệu và logistics nông lâm thủy sản; phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu

Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng an toàn, bền vững, phát triển công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến phụ phẩm mô hình kinh tế tuần hoàn.

Tăng cường xây dựng và nhân rộng mô hình liên kết sản xuất gắn với sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị. Nâng cấp, nhân rộng các chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản an toàn, phát triển các chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản bền vững.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển hệ thống logistics nông lâm thủy sản bền vững.

Thường xuyên cập nhật, cảnh báo và phổ biến các thông tin, biến động thị trường trong nước và xuất khẩu.

Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản Việt Nam qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử, ...).

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số; xây dựng, triển khai, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành

Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường. Thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng và các chỉ số liên quan đến cơ sở sản xuất và sản phẩm nông lâm thủy sản phục vụ công tác quản lý của cơ quan chức năng và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Triển khai hỗ trợ cấp mã số vùng trồng, mã cơ sở sơ chế, đóng gói sản phẩm. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng, đảm bảo ATTP.

5. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp thông tin, truyền thông đầy đủ, minh bạch, chính xác cho người tiêu dùng và cộng đồng xã hội

Tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Luật ATTP và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật ATTP mới được sửa đổi ban hành.

Cập nhật các quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về chất lượng, ATTP tới các tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

Truyền thông, giới thiệu, quảng bá cách làm hay, lan tỏa mô hình tiêu biểu về sản xuất, sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn,... trên các phương tiện thông tin đại chúng tới người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về tình hình và kết quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất ATTP; tăng cường vận động nhân dân tích cực tham gia, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm pháp luật, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ.

Tập huấn, thông tin và truyền thông về sản xuất ban đầu, sản xuất thu gom, thu mua, sơ chế, chế biến,... đảm bảo ATTP; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

6. Tăng cường kiểm soát chất lượng, ATTP; trọng tâm công tác hậu kiểm, cảnh báo sớm; chủ động xử lý vi phạm, sự cố mất ATTP theo chuỗi

Tiếp tục ký cam kết đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (bao gồm các cơ sở theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT và cơ sở theo quy định tại điểm k, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ-CP).

Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng VTNN, ATTP theo kế hoạch và đột xuất khi có dấu hiệu cảnh báo hoặc vi phạm; hậu kiểm sản phẩm, các nhóm sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP là thực phẩm phát hiện và xử lý triệt để các vụ vi phạm về kinh doanh, sử dụng, lạm dụng VTNN và sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo ATTP, gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán ngân sách của các phòng, ngành, đơn vị, cơ quan đoàn thể năm 2026 và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, ATTP, hậu kiểm ATTP lĩnh vực nông nghiệp; gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thuỷ sản năm 2026 đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả; phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan liên quan của xã và các thôn thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên; là đơn vị đầu mối

tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chất lượng VTNN và chất lượng ATTP cho cán bộ thôn và nhân dân trên địa bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan cùng các thôn tổ chức kiểm tra, hậu kiểm, giám sát chuyên ngành, liên ngành, theo kế hoạch, đột xuất các cơ sở sản xuất, thu gom, sơ chế, giết mổ, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu triển khai công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm thuộc chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo quy định.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản; triển khai và cập nhật dữ liệu chuyên ngành trên các phần mềm quản lý ngay khi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh triển khai.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh, xã phát hiện, triệt phá, xử lý nghiêm đối với các cơ sở buôn bán, sử dụng chất cấm, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón ngoài danh mục, không rõ nguồn gốc; VTNN giả, kém chất lượng; các sản phẩm thực phẩm sơ chế, chế biến không có nguồn gốc rõ ràng, không đủ điều kiện ATTP.

Rà soát, thống kê, bổ sung danh sách quản lý các vùng trồng trọt, chăn nuôi theo VietGAP, VietGAHP; các cơ sở sơ chế, chế biến thuộc đối tượng quản lý.

Phối hợp với Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã và các đơn vị liên quan viết bài tuyên truyền chuyên đề về chất lượng VTNN và chất lượng, ATTP; công khai các hành vi vi phạm tại các cơ sở vi phạm, kết quả xử lý vi phạm, các cơ sở thực hiện tốt công tác đảm bảo ATTP, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội xã

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định.

Rà soát, thống kê, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở nhập khẩu, lưu thông, phân phối, kinh doanh kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia thực phẩm, nhà hàng ăn uống, bếp ăn tập thể... nhóm sản phẩm thuộc ngành Y tế quản lý; có giải pháp quản lý chặt chẽ việc kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm, giảm ngộ độc thực phẩm tập thể.

Phối hợp với Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường cùng các phòng, ban, ngành liên quan; các thôn trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có các dấu hiệu, nguy cơ ô nhiễm thực phẩm theo quy định.

3. Công an xã

Phối hợp với các phòng, ngành, cơ quan liên quan của xã và các thôn tổ chức trinh sát, điều tra, thu thập thông tin, phát hiện đường dây, hành vi sản xuất, buôn bán và sử dụng chất cấm, kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không đúng quy định; thuốc bảo vệ thực vật, phân bón là hàng giả, kém chất lượng, nhập lậu không rõ nguồn gốc; kiểm tra, giám sát chống buôn lậu, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản và VTNN không đảm bảo an toàn, VTNN giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

4. Các thôn trên địa bàn xã

Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp cho các hộ dân, cơ sở kinh doanh trên địa bàn thôn thực hiện nghiêm các quy định về chất lượng VTNN và ATTP, về điều kiện sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản (đặc biệt là sản phẩm nông, lâm thủy sản là thực phẩm).

5. Đề nghị Trạm Kỹ thuật nông nghiệp cơ sở Mỹ Văn

Phối hợp với các phòng, ngành liên quan của xã và các thôn thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản, thuốc thú y, thuốc thủy sản; công tác an toàn thực phẩm cơ sở giết mổ, công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với các phòng, ngành, cơ quan liên quan của xã và các thôn tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quản lý VTNN và ATTP lĩnh vực nông nghiệp; công khai các hành vi và cơ sở vi phạm, kết quả xử lý vi phạm; đưa tin về các cơ sở sản xuất, kinh doanh làm tốt công tác đảm bảo ATTP, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

7. Đề nghị Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã và các Hội đoàn thể xã

Phối hợp với các phòng, ngành, cơ quan liên quan của xã và các thôn tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vận động các hội viên ký cam kết và chấp hành các chính sách, pháp luật về đảm bảo chất lượng VTNN và ATTP; phát hiện, tố giác các trường hợp sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật cấm, giả, ngoài danh mục để kịp thời xử lý.

8. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng (trước ngày 15 hàng tháng); 6 tháng (trước ngày 10/6), cả năm (trước ngày 25/11) các phòng, ban, ngành, cơ quan liên quan của xã và các thôn rà soát báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế) kết quả thực hiện Kế hoạch, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, ban, ngành, cơ quan liên quan của xã và các thôn kịp thời báo cáo về phòng Kinh tế xã tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành liên quan của xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chương